

Số: 14/CBTT-CSG

TP. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 5 năm 2024

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG**Về thông qua việc ký kết, thực hiện hợp đồng, giao dịch giữa Công ty CP Cảng Sài Gòn và Công ty CP Kỹ thuật Thương mại Dịch vụ Cảng Sài Gòn (Công ty có vốn góp chi phối)****Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội****1. Tên tổ chức: CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG SÀI GÒN****- Mã chứng khoán: SGP****- Địa chỉ trụ sở chính: Số 3 Nguyễn Tất Thành, Phường 13, Quận 4, TP.HCM****- Điện thoại: (028) 39 400 161****Fax: (028) 39 400 168****- Người được ủy quyền thực hiện công bố thông tin: Ông Tô Thanh Trà - Thư ký Công ty kiêm Người phụ trách quản trị công ty.****2. Nội dung thông tin công bố:****Ngày 15/5/2024, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn đã các Nghị quyết số 400/NQ-CSG, số 401/NQ-CSG và số 403/NQ-CSG như sau:****- Nghị quyết số 400/NQ-CSG ngày 15/5/2024: Thông qua việc ký kết, thực hiện hợp đồng, giao dịch giữa Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn với các công ty có liên quan để mua cáp kéo hàng cho cần cầu Liebherr của Chi nhánh Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn - Cảng Tân Thuận..****- Quyết định số 401/NQ-CSG ngày 15/5/2024: thông qua việc ký kết, thực hiện hợp đồng, giao dịch giữa Công ty CP Cảng Sài Gòn và Công ty CP Kỹ thuật Thương mại Dịch vụ Cảng Sài Gòn (Công ty có vốn góp chi phối) để mua 04 pully cáp hàng cho cần cầu Liebherr của Chi nhánh Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn - Cảng Tân Thuận;****- Quyết định số 403/NQ-CSG ngày 15/5/2024: thông qua việc ký kết, thực hiện hợp đồng, giao dịch giữa Công ty CP Cảng Sài Gòn và Công ty CP Kỹ thuật Thương mại Dịch vụ Cảng Sài Gòn (Công ty có vốn góp chi phối) để mua vật tư đại tu động cơ xe nâng KM2, xe nâng Komatsu, xe đầu kéo CP6, pully cáp hàng cho cần cầu RTG của Chi nhánh Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn - Cảng Tân Thuận và mua động cơ cho xe cuốn Komatsu của Chi nhánh Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn tại Bà Rịa Vũng Tàu.****3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn vào ngày 15/5/2024 (www.saigonport.vn).****Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./.****Nơi nhận:**

- Như trên;
- Hội đồng quản trị CSG;
- Ban điều hành CSG;
- Ban kiểm soát CSG;
- Đăng tải website CSG;
- Lưu: VT, Thư ký Công ty, NPTQTCT.

*** Đính kèm các Nghị quyết: số 400/NQ-CSG, số 401/NQ-CSG và số 403/NQ-CSG ngày 15/5/2024 của HĐQT Cảng Sài Gòn.****TU. TÔNG GIÁM ĐỐC
NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN
CÔNG BỐ THÔNG TIN****Tô Thanh Trà**

Số: 400/QĐ-CSG

TP. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 5 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

Về việc thông qua việc ký kết, thực hiện hợp đồng, giao dịch giữa Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn và Công ty Cổ phần Kỹ thuật Thương mại Dịch vụ Cảng Sài Gòn

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG SÀI GÒN

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn;

Căn cứ Báo cáo số 50/BC-HĐQT ngày 15/5/2024 về kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn;

Theo đề nghị của Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn tại Tờ trình số 439/TTr-CSG ngày 04/5/2024,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua việc Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn (công ty mẹ) ký kết hợp đồng với Công ty Cổ phần Kỹ thuật Thương mại Dịch vụ Cảng Sài Gòn (công ty có vốn góp chi phối) để mua cáp kéo hàng cho cần cầu Liebherr của Chi nhánh Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn - Cảng Tân Thuận.

Điều 2. Giao Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn triển khai đàm phán, ký kết hợp đồng với Công ty Cổ phần Kỹ thuật Thương mại Dịch vụ Cảng Sài Gòn để thực hiện công việc nêu tại Điều 1; đồng thời thực hiện công bố thông tin theo quy định hiện hành. Người có thẩm quyền ký kết hợp đồng, giao dịch có liên quan chịu trách nhiệm theo quy định của Điều lệ Công ty và quy định hiện hành có liên quan.

Điều 3. Giao Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này phù hợp với Điều lệ Công ty và quy định hiện hành có liên quan./.

Nơi nhận:

- Hội đồng quản trị CSG;
- Ban kiểm soát CSG;
- Ban điều hành CSG;
- Các phòng ban: KTNB, TCKT;
- Đăng Website Cảng Sài Gòn;
- Lưu: VT, HĐQT, NPTQTCT.

AK

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Huỳnh Văn Cường

Số: 439/TTr-CSG

TP. Hồ Chí Minh, ngày 4 tháng 5 năm 2024

TỜ TRÌNH

Về việc xin chủ trương ký kết, thực hiện hợp đồng, giao dịch giữa Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn và Công ty Cổ phần Kỹ thuật Thương mại Dịch vụ Cảng Sài Gòn

Kính gửi: **Hội đồng quản trị**
Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn

Theo nhu cầu đề xuất của Cảng Tân Thuận về việc Mua cáp kéo hàng cần cầu Liebherr, Tổng giám đốc đã chỉ đạo Ban mua sắm và các phòng chuyên môn để lựa chọn đơn cung cấp. Đây là hạng mục mua sắm có trong kế hoạch năm 2024 và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt tại Nghị quyết số 226/NQ-ĐHĐCĐ-CSG ngày 28/03/2024. Kết quả lựa chọn đơn vị cung cấp là Công ty Cổ phần Kỹ thuật Thương mại Dịch vụ Cảng Sài Gòn với giá trị hợp đồng có VAT: **136.125.000 đ** (Một trăm ba mươi sáu triệu một trăm hai mươi lăm ngàn đồng).

Căn cứ Điểm j Khoản 1 Điều 11 Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán quy định:

“1. Công ty đại chúng phải công bố thông tin bất thường trong thời hạn 24 giờ, kể từ khi xảy ra một trong các sự kiện sau đây:

Quyết định của Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị thông qua hợp đồng, giao dịch giữa công ty với người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ hoặc người có liên quan của công ty đại chúng”

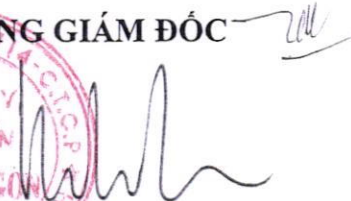
Ngày 24/01/2018, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn ban hành Nghị quyết số 58/NQ-CSG về việc thực hiện các nội dung liên quan đến trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi của người quản lý doanh nghiệp tại Cảng Sài Gòn. Theo đó, Hội đồng quản trị giao Tổng giám đốc thực hiện việc công bố thông tin các hợp đồng, giao dịch giữa Cảng Sài Gòn, các đơn vị trực thuộc với các bên có liên quan theo quy định.


Căn cứ các quy định trên, Tổng giám đốc Cảng Sài Gòn kính đề nghị Hội đồng quản trị xem xét, quyết định thông qua chủ trương ký hợp đồng giao dịch giữa Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn với Công ty Cổ phần Kỹ thuật Thương mại Dịch vụ Cảng Sài Gòn (công ty có cổ phần, vốn góp của Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn) đối với gói mua sắm nêu trên để thực hiện việc công bố thông tin theo quy định.

Trân trọng kính trình./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Trưởng Ban kiểm soát CSG;
- Lưu: VT, TCKT.

TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Lê Chơn Tâm



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

-----o0o-----

HỢP ĐỒNG

Số: 170/KTD-CSG.2024

**Về việc: Cung cấp cáp hàng cần cẩu Liebherr CBW
tại chi nhánh Cảng Tân Thuận**

- Căn cứ Luật Thương Mại của nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam ngày 14/06/2005;
- Căn cứ Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 của nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam ngày 24/11/2015;
- Căn cứ Biên bản thương thảo Hợp đồng giữa Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn và Công ty Cổ phần Kỹ thuật Thương mại Dịch vụ Cảng Sài Gòn về việc cung cấp cáp hàng cần cẩu Liebherr CBW tại chi nhánh Cảng Tân Thuận.
- Căn cứ nhu cầu và khả năng hai bên;

Hôm nay, ngày tháng ... năm 2024, đại diện hai bên chúng tôi gồm:

BÊN A (CHỦ ĐẦU TƯ): CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG SÀI GÒN

Đại diện : Ông Nguyễn Lê Chơn Tâm Chức vụ: **Tổng Giám Đốc.**
Địa chỉ : 3 Nguyễn Tất Thành, Phường 13, Quận 4, TP.Hồ Chí Minh.
Điện thoại : 84-028-38 264 955 Fax: 84-028-39 400 168
Mã số thuế : 0300479714

**BÊN B (NHÀ THẦU): CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ
CẢNG SÀI GÒN**

Đại diện : Ông Võ Minh Thiện Chức vụ: **Tổng Giám Đốc**
Địa chỉ : 212 Nguyễn Văn Linh, phường Tân Thuận Tây, Quận 7, TP.Hồ Chí Minh
Điện thoại : (+84) 028.38725121 Fax : (+84) 028.38725185
Mã số thuế : 0309585467

Số tài khoản : **1700201003180** Ngân hàng Nông Nghiệp & Phát triển Nông thôn – PGD Nhà Rông, TP. Hồ Chí Minh.

Sau khi thống nhất nội dung trao đổi, hai bên đồng ý ký kết Hợp đồng mua bán hàng hóa với các điều kiện và điều khoản sau đây:

ĐIỀU 1: ĐỐI TƯỢNG HỢP ĐỒNG

1.1 Hàng hóa – Số lượng – Giá cả:

- Bên B đồng ý nhận thực hiện cung cấp cáp hàng cần cẩu Liebherr CBW tại chi nhánh Cảng Tân Thuận theo yêu cầu của Bên A với nội dung chi tiết như sau:

STT	NỘI DUNG	ĐVT	SL	ĐƠN GIÁ	THÀNH TIỀN
1	Cáp hàng cần cẩu Liebherr: - Cáp nén chống xoắn mạ kẽm. - DSR Powerflex (7*35) - Đường kính 25mm. Dài 305m - Cho cần cẩu Liebherr CBW 40T - Kiểu bện: RHLL. - Cơ tính: 1960N/mm ² - Lực kéo đứt tối thiểu: 595,9kN - 1 đầu có socket (open socket)	Sợi	1	123,750,000	123,750,000
Tổng :					123,750,000
Thuế VAT 10% :					12,375,000
Tổng cộng tiền thanh toán (Đã bao gồm VAT) :					136,125,000

Bằng chữ: Một trăm ba mươi sáu triệu một trăm hai mươi lăm nghìn đồng.

ĐIỀU 2: THỜI GIAN VÀ ĐỊA ĐIỂM GIAO HÀNG

- 2.1 Thời gian thực hiện hợp đồng: Bên B sẽ tiến hành cung cấp hàng hóa tại Điều 1 và bàn giao cho Bên A trong vòng **10-15 ngày** kể từ ngày Hợp đồng được ký kết.
- 2.2 Địa điểm giao hàng: tại Chi nhánh Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn – Cảng Tân Thuận (Số 18B Lưu Trọng Lư, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. HCM).

ĐIỀU 3: ĐIỀU KHOẢN THANH TOÁN

- 3.1 Đồng tiền thanh toán: Việt Nam Đồng (VND).
- 3.2 Hình thức thanh toán: 100% bằng chuyển khoản theo tài khoản của Bên B được nêu trong hợp đồng này.
- 3.3 Thời hạn thanh toán: Bên A sẽ thanh toán cho bên B 100% giá trị hợp đồng (tương ứng: **136,125,000 đồng**) trong vòng 15 ngày làm việc kể từ ngày hai bên ký biên bản bàn giao hoàn tất và Bên A nhận được đầy đủ bộ chứng từ thanh toán theo quy định.

❖ **Ghi chú:** Bộ chứng từ thanh toán bao gồm:

- + Biên bản giao nhận hàng hóa chi tiết theo Hợp đồng.
- + CO, CQ bản sao.
- + Hóa đơn giá trị gia tăng do Bên B phát hành;

ĐIỀU 4: TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BÊN

4.1 Trách nhiệm của Bên A:

- Cử cán bộ kỹ thuật chuyên trách phối hợp với Bên B trong quá trình giao nhận hàng hóa.
- Bố trí nhân lực, trang thiết bị cần thiết để tiếp nhận hàng và kiểm tra hàng hóa.
- Thông báo kịp thời bằng văn bản cho Bên B trường hợp vật tư Bên B cung cấp xảy ra sự cố trong thời gian bảo hành để các bên tìm cách, thống nhất phương án xử lý.
- Tạo mọi điều kiện thuận lợi cho Bên B khi thực hiện Hợp đồng tại kho bãi Bên A;
- Thanh toán đầy đủ và đúng hạn theo quy định tại **Điều 3** của Hợp đồng.

4.2 Trách nhiệm của Bên B:

- Giao hàng đúng số lượng, chất lượng, thời gian và địa điểm theo quy định tại **Điều 1** và **Điều 2** của Hợp đồng này;

- Cam kết cung cấp vật tư đầy đủ, đúng thời hạn, đúng đặc tính kỹ thuật, đúng kiểu dáng chủng loại như hồ sơ báo giá phù hợp với thiết bị hiện hữu;
- Thông báo kịp thời cho Bên A bằng văn bản mọi trở ngại không lường trước được để hai bên cùng nhau bàn bạc và tìm cách giải quyết;
- Thực hiện đúng chế độ và thời gian bảo hành theo quy định tại **Điều 6** Hợp đồng này;
- Cung cấp đầy đủ bộ chứng từ thanh toán cho Bên A theo quy định tại **Điều 3** Hợp đồng;
- Thông báo bằng văn bản cho Bên A thời gian giao hàng (ít nhất trước **03** ngày làm việc) để Bên A lên kế hoạch sắp xếp cán bộ nhận bàn giao vật tư, hàng hóa.
- Chịu hoàn toàn trách nhiệm an toàn lao động trong quá trình vận chuyển đến khi bàn giao hoàn tất vật tư.
- Phối hợp, hỗ trợ Bên A trong trường hợp xảy ra sự cố đối với vật tư trong phạm vi cung cấp của Bên B trong thời gian bảo hành trong vòng 24h kể từ lúc nhận thông báo sự cố từ Bên A.
- Nếu vật tư bàn giao không đúng theo thỏa thuận, Bên A sẽ từ chối nhận hàng. Trong trường hợp này, mọi chi phí liên quan đến việc thu hồi vật tư và cung cấp lại vật tư theo thỏa thuận sẽ do Bên B chi trả, đồng thời Bên B sẽ chịu phạt vi phạm Hợp đồng cho việc chậm tiến độ thực hiện bàn giao theo quy định tại Điều 5.

ĐIỀU 5: PHẠT HỢP ĐỒNG

- 5.1 Nếu Bên B chậm hoàn thành việc cung cấp vật tư theo quy định tại **Điều 2**, trừ trường hợp bất khả kháng, thì phải chịu phạt với số tiền bằng 01% giá trị Hợp đồng cho mỗi tuần chậm trễ. Tuy nhiên tổng số tiền phạt không quá 05% giá trị Hợp đồng (05 Tuần).
- 5.2 Nếu Bên A chậm thanh toán theo quy định tại **Điều 3**, trừ trường hợp bất khả kháng, thì phải chịu phạt với số tiền bằng 01% giá trị Hợp đồng cho mỗi tuần chậm trễ. Tuy nhiên tổng số tiền phạt không quá 05% giá trị Hợp đồng (05 tuần).
- 5.3 Khi mức phạt chậm giao hàng lên đến 05% giá trị Hợp đồng (05 tuần trễ hạn) mà Bên B vẫn chưa có hàng để giao thì Bên A toàn quyền chấm dứt hợp đồng và Bên B phải hoàn trả toàn bộ số tiền mà Bên A đã thanh toán, đồng thời phải chịu thêm 1 khoản tiền phạt là 05% giá trị hàng hóa không thực hiện được
- 5.4 Không bên nào có trách nhiệm bồi thường các thiệt hại gián tiếp (nếu có) phát sinh từ hợp đồng này.
- 5.5 Đơn phương hủy bỏ Hợp đồng: Bên Hủy bỏ phải thanh toán tiền vi phạm Hợp đồng cho bên kia với mức phạt 10% trên tổng giá trị Hợp đồng.

ĐIỀU 6: BẢO HÀNH

- 6.1 Bên B bảo hành các hạng mục tại **Điều 1** của hợp đồng này là **06 tháng** tính từ ngày hai bên ký kết hoàn tất biên bản bàn giao đối với mọi sai hỏng do lỗi/ khiếm khuyết của Nhà sản xuất.
- 6.2 Bảo hành này không bao gồm các lỗi hư hỏng do vận hành, sửa chữa không đúng qui cách; các hao mòn vật lý/ cơ khí thông thường do quá trình vận hành.
- 6.3 Trường hợp vật tư cung cấp xảy ra sự cố trong thời gian bảo hành không do lỗi của Bên A (chưa đến thời gian sử dụng 06 tháng), Bên B phải chịu trách nhiệm bảo hành hoặc cung cấp lại vật tư mới với thông số, chất lượng kỹ thuật tương đương để thay thế trong thời gian tối đa không quá 10 tuần kể từ ngày xác định nguyên nhân gây sự cố), không tính phí.

ĐIỀU 7: GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

- 7.1 Cả hai bên thống nhất thực hiện nghiêm túc đúng và đầy đủ các điều khoản trong Hợp đồng. Bất kỳ sự thay đổi nào phải được trao đổi, thống nhất và có xác nhận trước của cả hai bên bằng văn bản. Nếu bên nào đơn phương huỷ bỏ Hợp đồng và gây ảnh hưởng đến lợi ích của bên kia thì phải bồi thường thiệt hại cho bên kia theo quy định của Nhà nước.
- 7.2 Bất cứ tranh chấp nào liên quan đến Hợp đồng sẽ được giải quyết trên cơ sở thương lượng và hợp tác. Nếu hai bên không giải quyết được bằng thương lượng thì sẽ đưa ra Tòa án có thẩm quyền tại Thành phố Hồ Chí Minh xem xét, giải quyết theo quy tắc tố tụng hiện hành của Pháp luật Việt Nam.

ĐIỀU 8: ĐIỀU KHOẢN CHUNG

- 8.1 Các điều kiện và điều khoản bổ sung hoặc sửa đổi Hợp đồng chỉ có giá trị khi được hai bên đồng ý và được lập bằng văn bản, có xác nhận của người đại diện hai bên.
- 8.2 Các điều kiện và điều khoản nêu trong Hợp đồng này sẽ được các bên thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành của nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam.
- 8.3 Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký, được lập thành 04 (bốn) bản, mỗi bên giữ 2 (hai) bản và có giá trị pháp lý như nhau.
- 8.4 Thanh lý Hợp đồng: Sau khi hai bên thực hiện hoàn thành đầy đủ các nghĩa vụ theo các điều khoản trên của Hợp đồng thì Hợp đồng tự thanh lý và hết hiệu lực.

ĐẠI DIỆN BÊN A

ĐẠI DIỆN BÊN B

Số: 401/NQ-CSG

TP. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 5 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

Về việc thông qua việc ký kết, thực hiện hợp đồng, giao dịch giữa Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn và Công ty Cổ phần Kỹ thuật Thương mại Dịch vụ Cảng Sài Gòn

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG SÀI GÒN

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn;

Căn cứ Báo cáo số 51/BC-HĐQT ngày 15/5/2024 về kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn;

Theo đề nghị của Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn tại Tờ trình số 440/TTr-CSG ngày 04/5/2024,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua việc Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn (công ty mẹ) ký kết hợp đồng với Công ty Cổ phần Kỹ thuật Thương mại Dịch vụ Cảng Sài Gòn (công ty có vốn góp chi phối) để mua 04 pully cáp hàng cho cần cầu Liebherr của Chi nhánh Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn - Cảng Tân Thuận.

Điều 2. Giao Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn triển khai đàm phán, ký kết hợp đồng với Công ty Cổ phần Kỹ thuật Thương mại Dịch vụ Cảng Sài Gòn để thực hiện công việc nêu tại Điều 1; đồng thời thực hiện công bố thông tin theo quy định hiện hành. Người có thẩm quyền ký kết hợp đồng, giao dịch có liên quan chịu trách nhiệm theo quy định của Điều lệ Công ty và quy định hiện hành có liên quan.

Điều 3. Giao Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này phù hợp với Điều lệ Công ty và quy định hiện hành có liên quan./.

Nơi nhận:

- Hội đồng quản trị CSG;
- Ban kiểm soát CSG;
- Ban điều hành CSG;
- Các phòng ban: KTNB, TCKT;
- Đăng Website Cảng Sài Gòn;
- Lưu: VT, HĐQT, NPTQTCT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Huỳnh Văn Cường

Số: 440/TTr-CSG

TP. Hồ Chí Minh, ngày 4 tháng 5 năm 2024

TỜ TRÌNH

Về việc xin chủ trương ký kết, thực hiện hợp đồng, giao dịch giữa Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn và Công ty Cổ phần Kỹ thuật Thương mại Dịch vụ Cảng Sài Gòn

Kính gửi: **Hội đồng quản trị**
Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn

Theo nhu cầu đề xuất của Cảng Tân Thuận về việc mua 04 pully cáp hàng cho cần cầu Liebherr, Tổng giám đốc đã chỉ đạo Ban mua sắm và các phòng chuyên môn để lựa chọn đơn cung cấp. Đây là hạng mục mua sắm có trong kế hoạch năm 2024 và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt tại Nghị quyết số 226/NQ-ĐHĐCĐ-CSG ngày 28/3/2024. Kết quả lựa chọn đơn vị cung cấp là Công ty Cổ phần Kỹ thuật Thương mại Dịch vụ Cảng Sài Gòn với giá trị hợp đồng có VAT: **222.750.000** (Hai trăm hai mươi hai triệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng).

Căn cứ Điểm j Khoản 1 Điều 11 Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán quy định:

“1. Công ty đại chúng phải công bố thông tin bất thường trong thời hạn 24 giờ, kể từ khi xảy ra một trong các sự kiện sau đây:

Quyết định của Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị thông qua hợp đồng, giao dịch giữa công ty với người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ hoặc người có liên quan của công ty đại chúng”


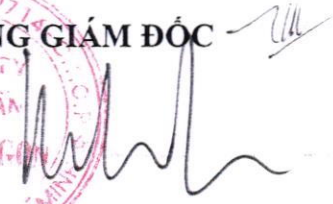
Ngày 24/01/2018, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn ban hành Nghị quyết số 58/NQ-CSG về việc thực hiện các nội dung liên quan đến trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi của người quản lý doanh nghiệp tại Cảng Sài Gòn. Theo đó, Hội đồng quản trị giao Tổng giám đốc thực hiện việc công bố thông tin các hợp đồng, giao dịch giữa Cảng Sài Gòn, các đơn vị trực thuộc với các bên có liên quan theo quy định.

Căn cứ các quy định trên, Tổng giám đốc Cảng Sài Gòn kính đề nghị Hội đồng quản trị xem xét, quyết định thông qua chủ trương ký hợp đồng giao dịch giữa Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn với Công ty Cổ phần Kỹ thuật Thương mại Dịch vụ Cảng Sài Gòn (công ty có cổ phần, vốn góp của Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn) đối với gói mua sắm nêu trên để thực hiện việc công bố thông tin theo quy định.

Trân trọng kính trình./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Trưởng Ban kiểm soát CSG;
- Lưu: VT, TCKT.


TỔNG GIÁM ĐỐC


Nguyễn Lê Chơn Tâm

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

-----o0o-----

HỢP ĐỒNG

Số: 159/KTD-CSG.2024

Về việc: *Cung cấp Pully cáp hàng cho cần cẩu Liebherr CBW 40 tấn*

- Căn cứ Luật Thương Mại của nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam ngày 14/06/2005;
- Căn cứ Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 của nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam ngày 24/11/2015;
- Căn cứ Biên bản thương thảo Hợp đồng giữa Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn và Công ty Cổ phần Kỹ thuật Thương mại Dịch vụ Cảng Sài Gòn về việc cung cấp Pully cáp hàng cho cần cẩu Liebherr CBW 40 tấn;
- Căn cứ nhu cầu và khả năng hai bên;

Hôm nay, ngày tháng ... năm 2024, đại diện hai bên chúng tôi gồm:

BÊN A (CHỦ ĐẦU TƯ): CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG SÀI GÒN

Đại diện : Ông Nguyễn Lê Chơn Tâm Chức vụ: **Tổng Giám Đốc.**
Địa chỉ : 03 Nguyễn Tất Thành, Phường 13, Quận 4, TP.Hồ Chí Minh.
Điện thoại : 84-028-38 264 955 Fax: 84-028-39 400 168
Mã số thuế : 0300479714

BÊN B (NHÀ THẦU): CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ CẢNG SÀI GÒN

Đại diện : Ông Võ Minh Thiện Chức vụ: **Tổng Giám Đốc**
Địa chỉ : 212 Nguyễn Văn Linh, phường Tân Thuận Tây, Quận 7, TP.Hồ Chí Minh
Điện thoại : (+84) 028.38725121 Fax : (+84) 028.38725185
Mã số thuế : 0309585467

Số tài khoản : **1700201003180** Ngân hàng Nông Nghiệp & Phát triển Nông thôn – PGD Nhà Rông, TP. Hồ Chí Minh.

Sau khi thống nhất nội dung trao đổi, hai bên đồng ý ký kết Hợp đồng mua bán hàng hóa với các điều kiện và điều khoản sau đây:

ĐIỀU 1: ĐỐI TƯỢNG HỢP ĐỒNG

1.1 Hàng hóa – Số lượng – Giá cả:

- Bên B đồng ý nhận thực hiện cung cấp Pully cáp hàng cho cần cẩu Liebherr CBW 40 tấn theo yêu cầu của Bên A với nội dung chi tiết như sau:

TT	NỘI DUNG	ĐVT	SL	ĐƠN GIÁ	THÀNH TIỀN
1	Pully cáp hàng cho cầu Liebherr CBW 40 tấn: - Qui cách: P.C.D 750mm, OD 805mm - Vật liệu: FCD 500, Bề mặt rãnh cáp đạt TCVN 5707:2007 - Bạc đạn : SKF 5022 (Đính kèm bản vẽ kỹ thuật)	Cái	1	58,500,000	58,500,000
2	Pully cáp hàng cho cầu Liebherr CBW 40 tấn: - Qui cách: P.C.D 522mm, OD 580mm - Vật liệu: FCD 500, Bề mặt rãnh cáp đạt TCVN 5707:2007 - Bạc đạn : SKF 5018. (Đính kèm bản vẽ kỹ thuật)	Cái	3	48,000,000	144,000,000
Tổng :					202,500,000
Thuế VAT 10% :					20,250,000
Tổng cộng tiền thanh toán (Đã bao gồm VAT) :					222,750,000

Bảng chữ: Hai trăm hai mươi hai triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng.

ĐIỀU 2: THỜI GIAN VÀ ĐỊA ĐIỂM GIAO HÀNG

- 2.1 Thời gian thực hiện hợp đồng: Bên B sẽ tiến hành cung cấp hàng hóa tại Điều 1 và bàn giao cho Bên A trong vòng **04-06 tuần** kể từ ngày Hợp đồng được ký kết.
- 2.2 Địa điểm giao hàng: tại Chi nhánh Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn – Cảng Tân Thuận (Số 18B Lư Trọng Lư, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. HCM).

ĐIỀU 3: ĐIỀU KHOẢN THANH TOÁN

- 3.1 Đồng tiền thanh toán: Việt Nam Đồng (VND).
- 3.2 Hình thức thanh toán: 100% bằng chuyển khoản theo tài khoản của Bên B được nêu trong hợp đồng này.
- 3.3 Thời hạn thanh toán: Bên A sẽ thanh toán cho bên B 100% giá trị hợp đồng (tương ứng: **222,750,000 đồng**) trong vòng 15 ngày làm việc kể từ ngày hai bên ký biên bản bàn giao hoàn tất và Bên A nhận được đầy đủ bộ chứng từ thanh toán theo quy định.

❖ **Ghi chú:** Bộ chứng từ thanh toán bao gồm:

- + Biên bản giao nhận hàng hóa chi tiết theo Hợp đồng.
- + Hóa đơn giá trị gia tăng do Bên B phát hành;
- + Giấy test kiểm tra vật liệu.

ĐIỀU 4: TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BÊN

4.1 Trách nhiệm của Bên A:

- Cử cán bộ kỹ thuật chuyên trách phối hợp với Bên B trong quá trình giao nhận hàng hóa.
- Bố trí nhân lực, trang thiết bị cần thiết để tiếp nhận hàng và kiểm tra hàng hóa.
- Thông báo kịp thời bằng văn bản cho Bên B trường hợp vật tư Bên B cung cấp xảy ra sự cố trong thời gian bảo hành để các bên tìm cách, thống nhất phương án xử lý.
- Tạo mọi điều kiện thuận lợi cho Bên B khi thực hiện Hợp đồng tại kho bãi Bên A;
- Thanh toán đầy đủ và đúng hạn theo quy định tại **Điều 3** của Hợp đồng.

4.2 Trách nhiệm của Bên B:

- Giao hàng đúng số lượng, chất lượng, thời gian và địa điểm theo quy định tại **Điều 1** và **Điều 2** của Hợp đồng này;
- Cam kết cung cấp vật tư đầy đủ, đúng thời hạn, đúng đặc tính kỹ thuật, đúng kiểu dáng chủng loại như hồ sơ báo giá phù hợp với thiết bị hiện hữu;
- Thông báo kịp thời cho Bên A bằng văn bản mọi trở ngại không lường trước được để hai bên cùng nhau bàn bạc và tìm cách giải quyết;
- Thực hiện đúng chế độ và thời gian bảo hành theo quy định tại **Điều 6** Hợp đồng này;
- Cung cấp đầy đủ bộ chứng từ thanh toán cho Bên A theo quy định tại **Điều 3** Hợp đồng;
- Thông báo bằng văn bản cho Bên A thời gian giao hàng (ít nhất trước **03** ngày làm việc) để Bên A lên kế hoạch sắp xếp cán bộ nhận bàn giao vật tư, hàng hóa.
- Chịu hoàn toàn trách nhiệm an toàn lao động trong quá trình vận chuyển đến khi bàn giao hoàn tất vật tư.
- Phối hợp, hỗ trợ Bên A trong trường hợp xảy ra sự cố đối với vật tư trong phạm vi cung cấp của Bên B trong thời gian bảo hành trong vòng 24h kể từ lúc nhận thông báo sự cố từ Bên A.
- Nếu vật tư bàn giao không đúng theo thỏa thuận, Bên A sẽ từ chối nhận hàng. Trong trường hợp này, mọi chi phí liên quan đến việc thu hồi vật tư và cung cấp lại vật tư theo thỏa thuận sẽ do Bên B chi trả, đồng thời Bên B sẽ chịu phạt vi phạm Hợp đồng cho việc chậm tiến độ thực hiện bàn giao theo quy định tại Điều 5.

ĐIỀU 5: PHẠT HỢP ĐỒNG

- 5.1 Nếu Bên B chậm hoàn thành việc cung cấp vật tư theo quy định tại **Điều 2**, trừ trường hợp bất khả kháng, thì phải chịu phạt với số tiền bằng 01% giá trị Hợp đồng cho mỗi tuần chậm trễ. Tuy nhiên tổng số tiền phạt không quá 05% giá trị Hợp đồng (05 Tuần).
- 5.2 Nếu Bên A chậm thanh toán theo quy định tại **Điều 3**, trừ trường hợp bất khả kháng, thì phải chịu phạt với số tiền bằng 01% giá trị Hợp đồng cho mỗi tuần chậm trễ. Tuy nhiên tổng số tiền phạt không quá 05% giá trị Hợp đồng (05 tuần).
- 5.3 Khi mức phạt chậm giao hàng lên đến 05% giá trị Hợp đồng (05 tuần trễ hạn) mà Bên B vẫn chưa có hàng để giao thì Bên A toàn quyền chấm dứt hợp đồng và Bên B phải hoàn trả toàn bộ số tiền mà Bên A đã thanh toán, đồng thời phải chịu thêm 1 khoản tiền phạt là 05% giá trị hàng hóa không thực hiện được
- 5.4 Không bên nào có trách nhiệm bồi thường các thiệt hại gián tiếp (nếu có) phát sinh từ hợp đồng này.
- 5.5 Đơn phương hủy bỏ Hợp đồng: Bên Hủy bỏ phải thanh toán tiền vi phạm Hợp đồng cho bên kia với mức phạt 10% trên tổng giá trị Hợp đồng.

ĐIỀU 6: BẢO HÀNH

- 6.1 Bên B bảo hành các hạng mục tại **Điều 1** của hợp đồng này là **12 tháng** tính từ ngày hai bên ký kết hoàn tất biên bản bàn giao đối với mọi sai hỏng do lỗi/ khiếm khuyết của Nhà sản xuất.
- 6.2 Bảo hành này không bao gồm các lỗi hư hỏng do vận hành, sửa chữa không đúng qui cách; các hao mòn vật lý/ cơ khí thông thường do quá trình vận hành.
- 6.3 Trường hợp vật tư cung cấp xảy ra sự cố trong thời gian bảo hành không do lỗi của Bên A

(chưa đến thời gian sử dụng 12 tháng), Bên B phải chịu trách nhiệm bảo hành hoặc cung cấp lại vật tư mới với thông số, chất lượng kỹ thuật tương đương để thay thế trong thời gian tối đa không quá 10 tuần kể từ ngày xác định nguyên nhân gây sự cố), không tính phí.

ĐIỀU 7: GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

- 7.1 Cả hai bên thống nhất thực hiện nghiêm túc đúng và đầy đủ các điều khoản trong Hợp đồng. Bất kỳ sự thay đổi nào phải được trao đổi, thống nhất và có xác nhận trước của cả hai bên bằng văn bản. Nếu bên nào đơn phương huỷ bỏ Hợp đồng và gây ảnh hưởng đến lợi ích của bên kia thì phải bồi thường thiệt hại cho bên kia theo quy định của Nhà nước.
- 7.2 Bất cứ tranh chấp nào liên quan đến Hợp đồng sẽ được giải quyết trên cơ sở thương lượng và hợp tác. Nếu hai bên không giải quyết được bằng thương lượng thì sẽ đưa ra Tòa án có thẩm quyền tại Thành phố Hồ Chí Minh xem xét, giải quyết theo quy tắc tố tụng hiện hành của Pháp luật Việt Nam.

ĐIỀU 8: ĐIỀU KHOẢN CHUNG

- 8.1 Các điều kiện và điều khoản bổ sung hoặc sửa đổi Hợp đồng chỉ có giá trị khi được hai bên đồng ý và được lập bằng văn bản, có xác nhận của người đại diện hai bên.
- 8.2 Các điều kiện và điều khoản nêu trong Hợp đồng này sẽ được các bên thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành của nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam.
- 8.3 Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký, được lập thành 04 (bốn) bản, mỗi bên giữ 2 (hai) bản và có giá trị pháp lý như nhau.
- 8.4 Thanh lý Hợp đồng: Sau khi hai bên thực hiện hoàn thành đầy đủ các nghĩa vụ theo các điều khoản trên của Hợp đồng thì Hợp đồng tự thanh lý và hết hiệu lực.

ĐẠI DIỆN BÊN A

ĐẠI DIỆN BÊN B

Số: 403/QĐ-CSG

TP. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 5 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

Về việc thông qua việc ký kết, thực hiện hợp đồng, giao dịch giữa Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn và Công ty Cổ phần Kỹ thuật Thương mại Dịch vụ Cảng Sài Gòn

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG SÀI GÒN

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn;

Căn cứ Báo cáo số 53/BC-HĐQT ngày 15/5/2024 về kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn;

Theo đề nghị của Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn tại Tờ trình số 435/TTr-CSG ngày 03/5/2024,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua việc Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn (công ty mẹ) ký kết hợp đồng với Công ty Cổ phần Kỹ thuật Thương mại Dịch vụ Cảng Sài Gòn (công ty có vốn góp chi phối) để mua vật tư đại tu động cơ xe nâng KM2, xe nâng Komatsu, xe đầu kéo CP6, pully cáp hàng cho cần cầu RTG của Chi nhánh Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn - Cảng Tân Thuận và mua động cơ cho xe cuốc Komatsu của Chi nhánh Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn tại Bà Rịa Vũng Tàu theo đề xuất của Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn tại Tờ trình số 435/TTr-CSG ngày 03/5/2024.

Điều 2. Hội đồng quản trị giao Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn triển khai đàm phán, ký kết hợp đồng với Công ty Cổ phần Kỹ thuật Thương mại Dịch vụ Cảng Sài Gòn để thực hiện công việc nêu tại Điều 1; đồng thời thực hiện công bố thông tin theo quy định hiện hành. Người có thẩm quyền ký kết hợp đồng, giao dịch có liên quan chịu trách nhiệm theo quy định của Điều lệ Công ty và quy định hiện hành có liên quan.

Điều 3. Giao Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này phù hợp với Điều lệ Công ty và quy định hiện hành có liên quan./.

Nơi nhận:

- Hội đồng quản trị CSG;
- Ban kiểm soát CSG;
- Ban điều hành CSG;
- Các phòng ban: KTNB, TCKT;
- Đăng Website Cảng Sài Gòn;
- Lưu: VT, HĐQT, NPTQTCT.

Am

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Huỳnh Văn Cường

Số: 435/TTr-CSG

TP. Hồ Chí Minh, ngày 3 tháng 5 năm 2024

TỜ TRÌNH

Về việc xin chủ trương ký kết, thực hiện hợp đồng, giao dịch giữa Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn và Công ty Cổ phần Kỹ thuật Thương mại Dịch vụ Cảng Sài Gòn

Kính gửi: **Hội đồng quản trị**
Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn

Theo nhu cầu đề xuất của Cảng Tân Thuận về việc mua vật tư đại tu động cơ xe nâng KM2, xe nâng Komatsu, xe đầu kéo CP6 và pully cáp hàng cầu RTG; Đề xuất của Chi nhánh Bà Rịa Vũng Tàu về việc mua động cơ cho xe cuốc Komatsu. Tổng giám đốc đã chỉ đạo Ban mua sắm và các phòng chuyên môn để lựa chọn đơn cung cấp. Kết quả lựa chọn đơn vị cung cấp là Công ty Cổ phần Kỹ thuật Thương mại Dịch vụ Cảng Sài Gòn với giá trị hợp đồng có VAT như sau:

STT	NỘI DUNG HỢP ĐỒNG	ĐƠN GIÁ (CÓ VAT)
CN BÀ RIYA VŨNG TÀU		
1	Cung cấp động cơ xe cuốc Komatsu	194.400.000
CẢNG TÂN THUẬN		
2	Cung cấp vật tư đại tu động cơ xe KM2	266.760.000
3	Cung cấp vật tư đại tu động cơ xe nâng Komatsu	105.246.000
4	Cung cấp pully cáp hàng cầu RTG	128.700.000
5	Cung cấp vật tư đại tu động cơ đầu kéo CP6	143.154.000

Căn cứ Điểm j Khoản 1 Điều 11 Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán quy định:

“1. Công ty đại chúng phải công bố thông tin bất thường trong thời hạn 24 giờ, kể từ khi xảy ra một trong các sự kiện sau đây:

Quyết định của Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị thông qua hợp đồng, giao dịch giữa công ty với người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ hoặc người có liên quan của công ty đại chúng”

Ngày 24/01/2018, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn ban hành Nghị quyết số 58/NQ-CSG về việc thực hiện các nội dung liên quan đến trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi của người quản lý doanh nghiệp tại Cảng Sài Gòn. Theo đó, Hội đồng quản trị giao Tổng giám đốc thực hiện việc công bố thông tin các hợp đồng, giao dịch giữa Cảng Sài Gòn, các đơn vị trực thuộc với các bên có liên quan theo quy định.

Căn cứ các quy định trên, Tổng giám đốc Cảng Sài Gòn kính đề nghị Hội đồng quản trị xem xét, quyết định thông qua chủ trương ký hợp đồng giao dịch giữa Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn với Công ty Cổ phần Kỹ thuật Thương mại Dịch vụ Cảng Sài Gòn (công ty có cổ phần, vốn góp của Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn) đối với gói mua sắm nêu trên để thực hiện việc công bố thông tin theo quy định.

Trân trọng kính trình./.

Nơi nhận: *~*

- Như trên;
- Trưởng Ban kiểm soát CSG;
- Lưu: VT, TCKT.


TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY
CỔ PHẦN
CẢNG SÀI GÒN
QUẬN 4 - TP. HỒ CHÍ MINH
M.S.D.N.: 0305201001
C.T.C.P.

Nguyễn Lê Chơn Tâm

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

-----o0o-----

HỢP ĐỒNG

Số: 89/KTD-CSG.2024

**Về việc: Cung cấp động cơ xe cuốc Komatsu
tại Chi nhánh Bà Rịa Vũng Tàu.**

- Căn cứ Luật Thương Mại của nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam ngày 14/06/2005;
- Căn cứ Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 của nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam ngày 24/11/2015;
- Căn cứ Biên bản thương thảo Hợp đồng giữa Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn và Công ty Cổ phần Kỹ thuật Thương mại Dịch vụ Cảng Sài Gòn về việc cung cấp động cơ xe cuốc Komatsu tại Chi nhánh Bà Rịa Vũng Tàu;
- Căn cứ nhu cầu và khả năng hai bên;

Hôm nay, ngày tháng ... năm 2024, đại diện hai bên chúng tôi gồm:

BÊN A: CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG SÀI GÒN

Đại diện : Ông Nguyễn Lê Chơn Tâm Chức vụ: Tổng Giám Đốc.
Địa chỉ : Số 03, Nguyễn Tất Thành, Phường 13, Quận 4, TP.Hồ Chí Minh.
Điện thoại : 84-028-38 264 955 Fax: 84-028-39 400 168
Mã số thuế : 0300479714

BÊN B: CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ CẢNG SÀI GÒN

Đại diện : Ông Võ Minh Thiện Chức vụ: Tổng Giám Đốc
Địa chỉ : 212 Nguyễn Văn Linh, phường Tân Thuận Tây, Quận 7, TP.Hồ Chí Minh
Điện thoại : (+84) 028.38725121 Fax : (+84) 028.38725185
Mã số thuế : 0309585467

Số tài khoản : **1700201003180** Ngân hàng Nông Nghiệp & Phát triển Nông thôn – PGD Nhà Rông, TP. Hồ Chí Minh.

Sau khi thống nhất nội dung trao đổi, hai bên đồng ý ký kết Hợp đồng mua bán hàng hóa với các điều kiện và điều khoản sau đây:

ĐIỀU 1: ĐỐI TƯỢNG HỢP ĐỒNG

1.1 Hàng hóa – Số lượng – Giá cả:

- Bên B đồng ý nhận thực hiện cung cấp động cơ xe cuốc Komatsu tại Chi nhánh Bà Rịa Vũng Tàu theo yêu cầu của Bên A với nội dung chi tiết như sau:

STT	NỘI DUNG	ĐVT	SL	ĐƠN GIÁ	THÀNH TIỀN
1	Động cơ Komatsu đã qua sử dụng. - Model: SAA6D102E2. - Cốt máy Standard - Xuất xứ: Nhật Bản. - Số giờ đã hoạt động: 5000h.	Cái	1	180,000,000	180,000,000
Tổng :					180,000,000
Thuế VAT 8% :					14,400,000
Tổng cộng tiền thanh toán (Đã bao gồm VAT) :					194,400,000

Bằng chữ: Một trăm chín mươi bốn triệu bốn trăm nghìn đồng.

ĐIỀU 2: THỜI GIAN VÀ ĐỊA ĐIỂM GIAO HÀNG

- 2.1 Thời gian thực hiện hợp đồng: Bên B sẽ tiến hành cung cấp hàng hóa tại Điều 1 và bàn giao cho Bên A trong vòng **10-15 ngày** kể từ ngày Hợp đồng được ký kết.
- 2.2 Địa điểm giao hàng: tại CN Công ty CP Cảng Sài Gòn tại Bà Rịa Vũng Tàu (Đường số 3, Khu công nghiệp Phú Mỹ I, phường Phú Mỹ, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu).

ĐIỀU 3: ĐIỀU KHOẢN THANH TOÁN

- 3.1 Đồng tiền thanh toán: Việt Nam Đồng (VND).
- 3.2 Hình thức thanh toán: 100% bằng chuyển khoản theo tài khoản của Bên B được nêu trong hợp đồng này.
- 3.3 Thời hạn thanh toán: Bên A sẽ thanh toán cho bên B 100% giá trị hợp đồng (tương ứng: **194,400,000 đồng**) trong vòng 15 ngày làm việc kể từ ngày hai bên ký biên bản bàn giao hoàn tất và Bên A nhận được đầy đủ bộ chứng từ thanh toán theo quy định.

❖ Ghi chú: Bộ chứng từ thanh toán bao gồm:

- + Biên bản giao nhận hàng hóa chi tiết theo Hợp đồng.
- + Hóa đơn giá trị gia tăng do Bên B phát hành;

ĐIỀU 4: TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BÊN

4.1 Trách nhiệm của Bên A:

- Cử cán bộ kỹ thuật chuyên trách phối hợp với Bên B trong quá trình giao nhận hàng hóa.
- Bố trí nhân lực, trang thiết bị cần thiết để tiếp nhận hàng và kiểm tra hàng hóa.
- Thông báo kịp thời bằng văn bản cho Bên B trường hợp vật tư Bên B cung cấp xảy ra sự cố trong thời gian bảo hành để các bên tìm cách, thống nhất phương án xử lý.
- Tạo mọi điều kiện thuận lợi cho Bên B khi thực hiện Hợp đồng tại kho bãi Bên A;
- Thanh toán đầy đủ và đúng hạn theo quy định tại **Điều 3** của Hợp đồng.

4.2 Trách nhiệm của Bên B:

- Giao hàng đúng số lượng, chất lượng, thời gian và địa điểm theo quy định tại **Điều 1** và **Điều 2** của Hợp đồng này;
- Cam kết cung cấp vật tư đầy đủ, đúng thời hạn, đúng đặc tính kỹ thuật, đúng kiểu dáng chủng loại như hồ sơ báo giá phù hợp với thiết bị hiện hữu;
- Thông báo kịp thời cho Bên A bằng văn bản mọi trở ngại không lường trước được để hai

bên cùng nhau bàn bạc và tìm cách giải quyết;

- Thực hiện đúng chế độ và thời gian bảo hành theo quy định tại **Điều 6** Hợp đồng này;
- Cung cấp đầy đủ bộ chứng từ thanh toán cho Bên A theo quy định tại **Điều 3** Hợp đồng;
- Thông báo bằng văn bản cho Bên A thời gian giao hàng (ít nhất trước **03** ngày làm việc) để Bên A lên kế hoạch sắp xếp cán bộ nhận bàn giao vật tư, hàng hóa.
- Chịu hoàn toàn trách nhiệm an toàn lao động trong quá trình vận chuyển đến khi bàn giao hoàn tất vật tư.
- Phối hợp, hỗ trợ Bên A trong trường hợp xảy ra sự cố đối với vật tư trong phạm vi cung cấp của Bên B trong thời gian bảo hành trong vòng 24h kể từ lúc nhận thông báo sự cố từ Bên A.
- Nếu vật tư bàn giao không đúng theo thỏa thuận, Bên A sẽ từ chối nhận hàng. Trong trường hợp này, mọi chi phí liên quan đến việc thu hồi vật tư và cung cấp lại vật tư theo thỏa thuận sẽ do Bên B chi trả, đồng thời Bên B sẽ chịu phạt vi phạm Hợp đồng cho việc chậm tiến độ thực hiện bàn giao theo quy định tại Điều 5.

ĐIỀU 5: PHẠT HỢP ĐỒNG

- 5.1 Nếu Bên B chậm hoàn thành việc cung cấp vật tư theo quy định tại **Điều 2**, trừ trường hợp bất khả kháng, thì phải chịu phạt với số tiền bằng 01% giá trị Hợp đồng cho mỗi tuần chậm trễ. Tuy nhiên tổng số tiền phạt không quá 05% giá trị Hợp đồng (05 Tuần).
- 5.2 Nếu Bên A chậm thanh toán theo quy định tại **Điều 3**, trừ trường hợp bất khả kháng, thì phải chịu phạt với số tiền bằng 01% giá trị Hợp đồng cho mỗi tuần chậm trễ. Tuy nhiên tổng số tiền phạt không quá 05% giá trị Hợp đồng (05 tuần).
- 5.3 Khi mức phạt chậm giao hàng lên đến 05% giá trị Hợp đồng (05 tuần trễ hạn) mà Bên B vẫn chưa có hàng để giao thì Bên A toàn quyền chấm dứt hợp đồng và Bên B phải hoàn trả toàn bộ số tiền mà Bên A đã thanh toán, đồng thời phải chịu thêm 1 khoản tiền phạt là 05% giá trị hàng hóa không thực hiện được
- 5.4 Không bên nào có trách nhiệm bồi thường các thiệt hại gián tiếp (nếu có) phát sinh từ hợp đồng này.
- 5.5 Đơn phương hủy bỏ Hợp đồng: Bên Hủy bỏ phải thanh toán tiền vi phạm Hợp đồng cho bên kia với mức phạt 10% trên tổng giá trị Hợp đồng.

ĐIỀU 6: BẢO HÀNH

- 6.1 Bên B bảo hành các hạng mục tại **Điều 1** của hợp đồng này là **01 tháng** tính từ ngày hai bên ký kết hoàn tất biên bản bàn giao đối với mọi sai hỏng do lỗi/ khiếm khuyết của Nhà sản xuất.
- 6.2 Bảo hành này không bao gồm các lỗi hư hỏng do vận hành, sửa chữa không đúng qui cách; các hao mòn vật lý/ cơ khí thông thường do quá trình vận hành.
- 6.3 Trường hợp vật tư cung cấp xảy ra sự cố trong thời gian bảo hành không do lỗi của Bên A, Bên B phải chịu trách nhiệm bảo hành hoặc cung cấp lại vật tư mới với thông số, chất lượng kỹ thuật tương đương để thay thế trong thời gian tối đa không quá 10 tuần kể từ ngày xác định nguyên nhân gây sự cố), không tính phí.

ĐIỀU 7: GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

- 7.1 Cả hai bên thống nhất thực hiện nghiêm túc đúng và đầy đủ các điều khoản trong Hợp đồng. Bất kỳ sự thay đổi nào phải được trao đổi, thống nhất và có xác nhận trước của cả hai

bên bằng văn bản. Nếu bên nào đơn phương huỷ bỏ Hợp đồng và gây ảnh hưởng đến lợi ích của bên kia thì phải bồi thường thiệt hại cho bên kia theo quy định của Nhà nước.

- 7.2 Bất cứ tranh chấp nào liên quan đến Hợp đồng sẽ được giải quyết trên cơ sở thương lượng và hợp tác. Nếu hai bên không giải quyết được bằng thương lượng thì sẽ đưa ra Tòa án có thẩm quyền tại Thành phố Hồ Chí Minh xem xét, giải quyết theo quy tắc tố tụng hiện hành của Pháp luật Việt Nam.

ĐIỀU 8: ĐIỀU KHOẢN CHUNG

- 8.1 Các điều kiện và điều khoản bổ sung hoặc sửa đổi Hợp đồng chỉ có giá trị khi được hai bên đồng ý và được lập bằng văn bản, có xác nhận của người đại diện hai bên.
- 8.2 Các điều kiện và điều khoản nêu trong Hợp đồng này sẽ được các bên thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành của nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam.
- 8.3 Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký, được lập thành 04 (bốn) bản, mỗi bên giữ 2 (hai) bản và có giá trị pháp lý như nhau.
- 8.4 Thanh lý Hợp đồng: Sau khi hai bên thực hiện hoàn thành đầy đủ các nghĩa vụ theo các điều khoản trên của Hợp đồng thì Hợp đồng tự thanh lý và hết hiệu lực.

ĐẠI DIỆN BÊN A

ĐẠI DIỆN BÊN B